

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST  
Ngày 22/9/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Ngọc Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Ngọc Sơn, phó Bí thư huyện đoàn

2. Bà Lý Thị Dung, giáo viên nghỉ hưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La:** Ông Lương Thành Long, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 31/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 11/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn A, sinh ngày 05/6/2003, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 07 ngày, tại xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản C, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T và bà Lò Thị Th, bị cáo chưa có vợ, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Thị B, sinh ngày 20/7/2003, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 22 ngày, tại xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại P, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Hà Thị L, chưa có chồng, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**Bị hại:** Chị Đinh Thúy G, sinh ngày 05/9/1997, tại xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản D, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Đinh Văn T, sinh năm 1976, cư trú tại bản C, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

- Bà Hà Thị L, sinh năm 1970, cư trú tại P, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn A:* Ông Đinh Văn T sinh năm 1976, cư trú tại bản C, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do, là bố đẻ của bị cáo A, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Thị B:* Bà Hà Thị L, sinh năm 1970, cư trú tại P, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do, là mẹ đẻ của bị cáo B, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn A và Hà Thị T:* Ông Lương Duy Tuyên, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/7/2020 Đinh Văn A lấy xe máy của bố đẻ là ông Đinh Văn T lại người yêu là Hà Thị B từ bản C, xã H, huyện Phù Yên để đến nhà B ở P, xã H, huyện Phù Yên, trên đường đi đến khu vực hồ N, bản C, xã Q, huyện Phù Yên, A thấy có nhiều xe máy dựng ở bờ hồ không có người trông giữ nên nảy ý định trộm cắp xe để sử dụng, quan sát thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA wave $\alpha$ , biển kiểm soát 26D1-325.42 còn mới nên A nói với B lấy chiếc xe này, B đồng ý, A lại B đi 01 vòng quanh bờ hồ để quan sát rồi đến cách chiếc xe đó khoảng 03m rồi dừng xe lại và bảo B “*Trông người cho anh nhé để anh mở khóa*” B đồng ý, A tiến đến chiếc xe dùng tay rút rắc cắm điện rồi đạp khởi động xe, nhưng không nổ, A dắt xe dọc bờ hồ N hướng về trại cá giống cá huyện Phù Yên, còn B điều khiển chiếc xe máy của A theo sau, đến gần trại cá A và B để lại chiếc xe đó cạnh đường rồi về nhà B ăn cơm trưa, sau đó A lấy 01 chiếc van chữ T và 01 chiếc tua vít của nhà B rồi lấy xe máy lại B quay lại chỗ chiếc xe để trước đó dùng van chữ T và tua vít tháo biển kiểm soát xe vớt xuống ao và tháo 02 yếm xe ra để bờ ao, sau đó đấu tắt dây điện rồi nổ và điều khiển chiếc xe đó đến đường lánh nạn Đèo Ban thuộc xã H, huyện Phù Yên cất giấu, B điều khiển chiếc xe máy của A đi theo sau, cất giấu xong cả hai người đi về nhà B.

Cùng ngày 12/7/2020 chị Đinh Thúy G có đơn trình báo đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên về việc mất xe máy nhãn hiệu HONDA Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 26D1- 325.42.

Ngày 13/7/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên triệu tập Đinh Văn A và Hà Thị B đến để làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 13/7/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án.

Tại kết luận số 15/KLĐGTS ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave $\alpha$  110, biển kiểm soát 26D1-325.42 có trị giá 19.350.000<sup>d</sup> (Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố các bị can Đinh Văn A và Hà Thị B về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn A và Hà Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện ngày 12/7/2020 như Cáo trạng đã truy tố.

Chị Đinh Thúy G là bị hại của vụ án có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, vì lý do sức khỏe, trình bày về vụ mất xe máy ngày 12/7/2020 và xác nhận ngày 21/7/2020 chị đã nhận lại chiếc xe bị mất với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, ngày 22/7/2020 đã nhận tiền bồi thường của các bị cáo 4.000.000<sup>d</sup> (Bốn triệu đồng), các bị cáo đã sửa chữa xe bị hỏng 520.000<sup>d</sup> (Năm trăm hai mươi nghìn đồng), đồng thời đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo.

Ông Đinh Văn T vừa là người đại diện hợp pháp cho bị cáo A vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Ngày 12/7/2020 Đinh Văn A thực hiện hành vi trộm cắp xe máy của chị Đinh Thúy G là vi phạm pháp luật, khi phạm tội bị cáo A chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ bồng bột, đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo. Chiếc xe máy biển kiểm soát 26K6-2037 bị cáo A đem đi làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông hoàn toàn không biết và đề nghị xem xét trả lại cho ông.

Bà Hà Thị L là người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Thị B, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Trưa ngày 12/7/2020 thấy Đinh Văn A và Hà Thị B đến nhà ăn cơm trưa, sau đó đi đâu và làm gì bà không biết, đến khi hành vi của A và B bị phát hiện bà mới biết, hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, do tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ bồng bột đã cùng A trộm cắp tài sản, khi phạm tội bị cáo B chưa đủ 17 tuổi đang mang thai, hiện tại đang nuôi con nhỏ dưới 02 tháng tuổi, đề nghị xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo. Đối với chiếc van chữ T và chiếc tua vít do bị cáo A đem đi làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội bà hoàn toàn không biết, đề nghị xem xét trả lại cho bà.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Các bị cáo Đinh Văn A và Hà Thị B cùng trao đổi, thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người,

đúng tội. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo A chưa đủ 18 tuổi, bị cáo B chưa đủ 17 tuổi, hiểu biết pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực bồi thường, sửa chữa, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hà Thị B khi phạm tội đang mang thai, hiện tại đang nuôi con nhỏ dưới 02 tháng tuổi, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt để giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày Luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn A và Hà Thị B như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 65, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đối với bị cáo Đinh Văn A.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, n, s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 65, 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đối với bị cáo Hà Thị B.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn A từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hà Thị B từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn A cho UBND xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục.

Giao bị cáo Hà Thị B cho UBND xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục.

Gia đình các bị cáo Đinh Văn A và Hà Thị B có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Đinh Thúy G 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA Wave $\alpha$ , biển kiểm soát 26D1-325.42.

Trả cho ông Đinh Văn T 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu KITOSU, biển kiểm soát 26K6-2037.

Trả lại cho bà Hà Thị L 01 chiếc van chữ T và 01 chiếc tua vít.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận các bị cáo đã liên đới bồi thường đủ tiền công truy tìm tài sản 4.000.000<sup>d</sup> (Bốn triệu đồng) và đã thanh toán tiền sửa xe 520.000<sup>d</sup> (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) cho người bị hại.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Văn A đang cư trú tại xã đặc biệt khó khăn của huyện Phù Yên, đề nghị miễn án phí theo quy định.

Đối với bị cáo Hà Thị B không thuộc đối tượng được miễn, đề nghị bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Cáo trạng đã truy tố và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của chị Đinh Thúy G trình bày về việc mất xe máy ngày 12/7/2020 và xác nhận đã nhận lại với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave $\alpha$ , biển kiểm soát 26D1-325.42. Sự vắng mặt của chị G không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng trong vụ án cũng như việc xem xét, quyết định các nội dung của vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường

và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận các bị cáo Đinh Văn A và Hà Thị B, phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò từng bị cáo: Điều nhận thức rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, do lười lao động, muốn có phương tiện để đi, đã thống nhất và cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với sự quyết tâm cao, bị cáo A là người chủ mưu, khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện từ đầu cho đến khi kết thúc hành vi phạm tội, bị cáo B là đồng phạm với vai trò giúp sức đắc lực để bị cáo A thực hiện hành vi trót lọt, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo đã tích cực bồi thường, sửa chữa, khắc phục hậu quả kịp thời, tài sản đã được thu và trả lại cho chủ sở hữu tài sản kịp thời, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi, tâm, sinh lý phát triển chưa đầy đủ, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, trước và tại phiên tòa người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hà Thị B khi phạm tội đang mang thai, hiện tại đang nuôi con nhỏ dưới 02 tháng tuổi, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về nhân thân của các bị cáo: Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, đều chưa bị xử lý về các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Xét thấy: Bị cáo Đinh Văn A có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền nơi cư trú trong việc giáo dục theo Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Thị B có 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền nơi cư trú trong việc giáo dục theo Điều 36 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo B, do bị cáo là người chưa thành niên, đang sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập, đang nuôi con nhỏ dưới 02 tháng tuổi.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo khi phạm tội và khi xét xử đều chưa thành niên, đều sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập, không có tài sản để thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Cần chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Đinh Thúy G 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave $\alpha$ , biển kiểm soát 26D1- 325.42.

Trả cho ông Đinh Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu KITOSU, biển kiểm soát 26K6-2037.

Trả lại cho bà Hà Thị L 01 chiếc van chữ T và 01 chiếc tua vít do các bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận các bị cáo đã liên đới bồi thường đủ tiền công truy tìm tài sản 4.000.000<sup>d</sup> (Bốn triệu đồng) và đã thanh toán tiền sửa chữa xe máy 520.000<sup>d</sup> (Năm trăm hai mươi nghìn đồng).

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Đối với bị cáo Đinh Văn A đang sinh sống tại xã thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, không phải chịu án phí theo quy định.

Đối với bị cáo Hà Thị B không thuộc trường hợp được miễn nộp khoản tiền án phí. Do đó, bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Điều khoản áp dụng:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 65, 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đối với bị cáo Đinh Văn A.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, n, s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 36, 91 và Điều 100 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đối với bị cáo và Hà Thị B.

Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

**2. Tuyên bố:** Các bị cáo Đinh Văn A và Hà Thị B, phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn A cho UBND xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.*

Xử phạt bị cáo Hà Thị B 06 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án sơ thẩm

Giao bị cáo Hà Thị B cho UBND xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với các bị cáo.

#### 4. Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Đinh Thúy G 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave $\alpha$ , màu sơn xanh - đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-325.42, số máy JA39E1411507, số khung 3914LY074994.

Trả cho ông Đinh Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu KITOSU màu sơn nâu, biển kiểm soát 26K6-2037, số máy 101817, số khung 001817.

Trả lại bà Hà Thị L 01 chiếc van tự chế hình chữ T bằng kim loại, hình lục giác, dài 22,3cm, thanh ngang chữ T dài 11cm; 01 chiếc tua vít bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 26cm, đầu tua vít bằng kim loại hình dẹt.

5. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các bị cáo đã liên đới bồi thường đủ tiền công tìm xe và sửa chữa xe là 4.520.000<sup>d</sup> (Bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), mỗi bị cáo 2.260.000<sup>d</sup> (Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

6. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Văn A.

Bị cáo Hà Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.



Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Ngọc Thông**